

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ quy định về việc tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-PC ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

### 1. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã.
- b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

## 2. Đối tượng không áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định ở thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính.
- b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác ở một chức danh nhưng được chuyển sang chức danh không chuyên trách khác.
- c) Cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do đã hết nhiệm kỳ công tác tại thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính.
- d) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ công tác sau thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

## 3. Chế độ hỗ trợ

Ngoài các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, không đủ điều kiện về tuổi tái cử, nghỉ hưu, thôi việc, tinh hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, như sau:

- a) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ **03 tháng** tiền lương hiện hưởng/người, bao gồm: tiền lương theo hệ số, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

*(Mức hỗ trợ như trên được vận dụng theo điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế: “khi thôi việc ngay được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm”).*

- b)** Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ công tác trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền, được hỗ trợ mỗi năm công tác ở chức danh hiện giữ **01 tháng** phụ cấp hiện hưởng tại thời điểm nghỉ công tác, nếu có số tháng lẻ từ 06 tháng trở xuống được hưởng  $\frac{1}{2}$  tháng phụ cấp hiện hưởng, số tháng lẻ từ 07 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm.

*(Mức hỗ trợ trên vận dụng theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: “về chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính”).*

## 4. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh chi trả.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Sở Nội vụ và các sở, ban ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**